

## DANH SÁCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-GDDĐT ngày tháng 9 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về khen thưởng tập thể và cá nhân đạt kết quả cao Hội thi Giáo viên thiết kế bài giảng E-learning trên LMS cấp Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2023 - 2024)

### I. TẬP THỂ (10 tập thể)

| STT | BẠC HỌC         | ĐƠN VỊ                          | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|---------------------------------|---------|
| 1   | Tiểu học        | TH Linh Chiểu                   |         |
| 2   | Tiểu học        | TH Huỳnh Văn Ngõi               |         |
| 3   | Tiểu học        | TH Lê Văn Việt                  |         |
| 4   | Tiểu học        | TH Lương Thế Vinh               |         |
| 5   | Tiểu học        | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm |         |
| 6   | Trung học cơ sở | THCS Trần Quốc Toản 1           |         |
| 7   | Trung học cơ sở | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm |         |
| 8   | Trung học cơ sở | THCS Bình An                    |         |
| 9   | Trung học cơ sở | THCS Giồng Ông Tố               |         |
| 10  | Trung học cơ sở | THCS Hiệp Phú                   |         |

### II. CÁ NHÂN (330 cá nhân)

#### 1. Bạc Tiểu học (127 cá nhân)

| STT | Họ và tên giáo viên   | Môn                | Đơn vị công tác                 | Kết quả   |
|-----|-----------------------|--------------------|---------------------------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thị Trang      | Tiếng Việt         | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhất |
| 2   | Nguyễn Đăng Hiền Thảo | Tự nhiên và Xã hội | TH Đinh Tiên Hoàng              | Giải Nhất |
| 3   | Đặng Ngọc Nhã Uyên    | Lịch sử và Địa lí  | TH Bình Quới                    | Giải Nhất |
| 4   | Phạm Thị Thùy Linh    | Tự nhiên và Xã hội | TH Linh Chiểu                   | Giải Nhất |
| 5   | Đinh Hải Định         | Khoa học           | TH Nguyễn Văn Lịch              | Giải Nhất |
| 6   | Phan Thụy Vân Trinh   | Tự nhiên và Xã hội | TH Giồng Ông Tố                 | Giải Nhất |
| 7   | Đoàn Hồ Kim Ti        | Toán               | TH Lương Thế Vinh               | Giải Nhất |
| 8   | Phạm Đăng Thảo Quỳnh  | Toán               | TH Lê Văn Việt                  | Giải Nhất |
| 9   | Nguyễn Thị Lệ Chi     | Toán               | TH Hiệp Phú                     | Giải Nhất |
| 10  | Phạm Vũ Thùy Vân      | Tự nhiên và Xã hội | TH Lê Văn Việt                  | Giải Nhất |
| 11  | Phạm Thúy Ái          | Khoa học           | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Giải Nhất |
| 12  | Trương Thị Mỹ Hiền    | Tin học            | TH Phạm Văn Chính               | Giải Nhất |
| 13  | Khổng Tường Anh Thư   | Lịch sử và Địa lí  | TH Lương Thế Vinh               | Giải Nhất |
| 14  | Phạm Thị Bích Hạnh    | Tiếng Anh          | TH Linh Chiểu                   | Giải Nhì  |
| 15  | Phan Kiêm Phát        | Toán               | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Giải Nhì  |
| 16  | Nguyễn Ninh Thuận     | Đạo đức            | TH Phạm Văn Chính               | Giải Nhì  |
| 17  | Lê Thị Tư             | Đạo đức            | TH Lương Thế Vinh               | Giải Nhì  |
| 18  | Đặng Thị Ngân         | Âm nhạc            | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Giải Nhì  |
| 19  | Đinh Thị Thu Thảo     | Khoa học           | TH Nguyễn Văn Bá                | Giải Nhì  |
| 20  | Phạm Thị Hoàng Lan    | Tin học            | TH Tân Phú                      | Giải Nhì  |
| 21  | Nguyễn Thị Huyền Trân | Toán               | TH Phạm Văn Chính               | Giải Nhì  |

| STT | Họ và tên giáo viên      | Môn                | Đơn vị công tác                 | Kết quả  |
|-----|--------------------------|--------------------|---------------------------------|----------|
| 22  | Hoàng Thị Huyền Trang    | Tiếng Việt         | TH Phước Bình                   | Giải Nhì |
| 23  | Huỳnh Thị Ngọc Khanh     | Tin học            | TH Hiệp Phú                     | Giải Nhì |
| 24  | Nguyễn Thanh Thủy Tiên   | Khoa học           | TH - THCS - THPT Việt Úc        | Giải Nhì |
| 25  | Nguyễn Vương Phương Thảo | Toán               | TH Thái Văn Lung                | Giải Nhì |
| 26  | Bùi Thị Thu Hương        | Lịch sử và Địa lí  | TH Tân Phú                      | Giải Nhì |
| 27  | Nguyễn Thị Hoàng Dung    | Tiếng Anh          | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhì |
| 28  | Nguyễn Thị Thiên Hương   | Tiếng Anh          | TH Lê Văn Việt                  | Giải Nhì |
| 29  | Bùi Văn Qui              | Lịch sử và Địa lí  | TH Linh Chiểu                   | Giải Nhì |
| 30  | Nguyễn Thị Hường         | Lịch sử và Địa lí  | TH Linh Tây                     | Giải Nhì |
| 31  | Nguyễn Thị Huỳnh Hương   | Tiếng Anh          | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba  |
| 32  | Đào Thị Mai              | Tiếng Anh          | TH Trần Thị Bưởi                | Giải Ba  |
| 33  | Trần Thị Thắm            | Toán               | TH Trần Văn Vân                 | Giải Ba  |
| 34  | Đỗ Thị Thùy Trang        | Tin học            | TH Tân Phú                      | Giải Ba  |
| 35  | Thái Thị Thanh Tâm       | Khoa học           | TH Nguyễn Văn Trỗi              | Giải Ba  |
| 36  | Võ Thị Lễ                | Toán               | TH Phước Bình                   | Giải Ba  |
| 37  | Lê Thụy Bích Trâm        | Toán               | TH Lê Văn Việt                  | Giải Ba  |
| 38  | Trần Huyền Trang         | Tự nhiên và Xã hội | TH Lê Văn Việt                  | Giải Ba  |
| 39  | Nguyễn Thị Thi Thơ       | Khoa học           | TH Tạ Uyên                      | Giải Ba  |
| 40  | Lê Thị Thu Thúy          | Tự nhiên và Xã hội | TH Đinh Tiên Hoàng              | Giải Ba  |
| 41  | Nguyễn Thị Mỹ Hòa        | Tiếng Anh          | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba  |
| 42  | Nguyễn Hữu Nghĩa         | Tiếng Anh          | TH Bình Quới                    | Giải Ba  |
| 43  | Nguyễn Thị Thanh Hoa     | Tiếng Anh          | TH Tam Bình                     | Giải Ba  |
| 44  | Nguyễn Thị Mỹ Ngân       | Lịch sử và Địa lí  | TH Linh Chiểu                   | Giải Ba  |
| 45  | Nguyễn Thị Thu Hồng      | Khoa học           | TH Linh Chiểu                   | Giải Ba  |
| 46  | Trần Ngọc Tường Vy       | Toán               | TH Linh Chiểu                   | Giải Ba  |
| 47  | Lương Thị Mai Chi        | Toán               | TH Linh Chiểu                   | Giải Ba  |
| 48  | Nguyễn Thị Kim Thu       | Toán               | TH Trần Văn Vân                 | Giải Ba  |
| 49  | Trần Thị Thùy Trang      | Tự nhiên và Xã hội | TH Phạm Văn Chính               | Giải Ba  |
| 50  | Nguyễn Thị Linh Huệ      | Toán               | TH Tân Phú                      | Giải Ba  |
| 51  | Trần Thị Mơ              | Toán               | TH Lương Thế Vinh               | Giải Ba  |
| 52  | Nguyễn Lê Ngân Quỳnh     | Khoa học           | TH Trường Thạnh                 | Giải Ba  |
| 53  | Huỳnh Thị Ngọc Bích      | Khoa học           | TH Đào Sơn Tây                  | Giải Ba  |
| 54  | Nguyễn Quốc Tuấn         | Khoa học           | TH - THCS - THPT Việt Úc        | Giải Ba  |
| 55  | Võ Nguyễn Thị Trúc Anh   | Tự nhiên và Xã hội | TH Linh Chiểu                   | Giải Ba  |
| 56  | Lê Thị Hiếu Phương       | Toán               | TH Hoàng Diệu                   | Giải Ba  |
| 57  | Nguyễn Thị Lệ Chi        | Toán               | TH Hiệp Phú                     | Giải Ba  |
| 58  | Đặng Thị Ngọc Thùy       | Tiếng Việt         | TH Phước Thạnh                  | Giải Ba  |
| 59  | Phan Thị Mai Trang       | Toán               | TH Phước Thạnh                  | Giải Ba  |
| 60  | Khuru Thị Hồng Linh      | Tiếng Việt         | TH Linh Đông                    | Giải Ba  |

| STT | Họ và tên giáo viên     | Môn                   | Đơn vị công tác                 | Kết quả      |
|-----|-------------------------|-----------------------|---------------------------------|--------------|
| 61  | Đặng Văn Minh           | Đạo đức               | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Giải Ba      |
| 62  | Bùi Thị Kim Dung        | Toán                  | TH Linh Chiêu                   | Giải Ba      |
| 63  | Nguyễn Thị Mỹ Vân       | Tiếng Anh             | TH Giồng Ông Tố                 | Giải Ba      |
| 64  | Nguyễn Nhật Linh        | Tiếng Anh             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 65  | Nguyễn Thị Hồng         | Tiếng Anh             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 66  | Nguyễn Thị Duyên        | Tiếng Anh             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 67  | Nguyễn Thị Yến Ngọc     | Tiếng Anh             | TH Lê Văn Việt                  | Giải Ba      |
| 68  | Huỳnh Thị Hồng Phúc     | Khoa học              | TH Hiệp Bình Chánh              | Giải Ba      |
| 69  | Quản Thị Huyền          | Lịch sử và Địa lí     | TH Đỗ Tấn Phong                 | Giải Ba      |
| 70  | Nguyễn Trần Thu Hà      | Lịch sử và Địa lí     | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 71  | Bùi Thị Hằng            | Tự nhiên và Xã hội    | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 72  | Cao Thị Thu Trang       | Tiếng Anh             | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Khuyến khích |
| 73  | Huỳnh Thị Bảy           | Tự nhiên và Xã hội    | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Khuyến khích |
| 74  | Nguyễn Ngọc Phương Anh  | Khoa học              | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 75  | Mai Thị Hồng Khanh      | Toán                  | TH Nguyễn Văn Bá                | Khuyến khích |
| 76  | Phạm Thị Út Hồng        | Tự nhiên và Xã hội    | TH Từ Đức                       | Khuyến khích |
| 77  | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu    | Tiếng Việt            | TH Bình Chiêu                   | Khuyến khích |
| 78  | Trần Thị Minh Thư       | Toán                  | TH Trương Văn Hải               | Khuyến khích |
| 79  | Nguyễn Thị Thu Thủy     | Toán                  | TH Trương Văn Hải               | Khuyến khích |
| 80  | Lê Thuý Vân             | Toán                  | TH Bình Quới                    | Khuyến khích |
| 81  | Lê Thị Mỹ Dung          | Toán                  | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 82  | Nguyễn Thị Ngọc Loan    | Tiếng Anh             | TH Đỗ Tấn Phong                 | Khuyến khích |
| 83  | Hồ Thị Như Quỳnh        | Tự nhiên và Xã hội    | TH Hiệp Bình Chánh              | Khuyến khích |
| 84  | Vũ Việt Ái Linh         | Tiếng Việt            | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 85  | Lê Thanh Phương         | Toán                  | TH Đỗ Tấn Phong                 | Khuyến khích |
| 86  | Trần Thị Thanh Hòa      | Toán                  | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 87  | Nguyễn Hoàng Thùy Khanh | Toán                  | TH Trần Văn Vân                 | Khuyến khích |
| 88  | Phạm Thị Hảo            | Toán                  | TH Nguyễn Văn Bá                | Khuyến khích |
| 89  | Lê Đoàn Hồng Hạnh       | Khoa học              | TH Hiệp Phú                     | Khuyến khích |
| 90  | Nguyễn Văn Huỳnh        | Tin học               | TH Lê Văn Việt                  | Khuyến khích |
| 91  | Huỳnh Lê Diễm           | Đạo đức               | TH Nguyễn Hiền                  | Khuyến khích |
| 92  | Nguyễn Văn Đường        | Toán                  | TH Tạ Uyên                      | Khuyến khích |
| 93  | Nguyễn Thuý Quỳnh Như   | Khoa học              | TH Giồng Ông Tố                 | Khuyến khích |
| 94  | Đặng An Phong           | Lịch sử và Địa lí     | TH Huỳnh Văn Ngõi               | Khuyến khích |
| 95  | Nguyễn Thị Thanh Trúc   | Tiếng Anh             | TH Nguyễn Văn Trỗi              | Khuyến khích |
| 96  | Nguyễn Vũ Minh Phương   | Lịch sử và Địa lí     | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 97  | Trần Thị Mỹ Liên        | Tiếng Việt            | TH Nguyễn Văn Lịch              | Khuyến khích |
| 98  | Phạm Thị Thúy Hồng      | Hoạt động trải nghiệm | TH Từ Đức                       | Khuyến khích |
| 99  | Nguyễn Hoàng Vũ Linh    | Tiếng Anh             | TH Đinh Tiên Hoàng              | Khuyến khích |
| 100 | Nguyễn Thị Minh Hoàng   | Lịch sử và Địa lí     | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |
| 101 | Tổng Ngọc Ngân          | Khoa học              | TH Linh Chiêu                   | Khuyến khích |

| STT | Họ và tên giáo viên   | Môn                   | Đơn vị công tác     | Kết quả      |
|-----|-----------------------|-----------------------|---------------------|--------------|
| 102 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | Tiếng Anh             | TH Trương Văn Hải   | Khuyến khích |
| 103 | Đặng Thị Diệu Thẩm    | Toán                  | TH Lương Thế Vinh 1 | Khuyến khích |
| 104 | Trần Thị Bích         | Đạo đức               | TH Đặng Văn Bất     | Khuyến khích |
| 105 | Nguyễn Thụy Bích Liễu | Lịch sử và Địa lí     | TH Tân Phú          | Khuyến khích |
| 106 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Tự nhiên và Xã hội    | TH Linh Chiểu       | Khuyến khích |
| 107 | Đặng Thị Cẩm Loan     | Tin học               | TH Trần Thị Bưởi    | Khuyến khích |
| 108 | Lê Xuân Thảo          | Tiếng Việt            | TH Lương Thế Vinh   | Khuyến khích |
| 109 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  | Tự nhiên và Xã hội    | TH Huỳnh Văn Ngõ    | Khuyến khích |
| 110 | Nguyễn Thanh Trúc     | Toán                  | TH Huỳnh Văn Ngõ    | Khuyến khích |
| 111 | Trần Thị Dung         | Tiếng Anh             | TH Bùi Văn Mới      | Khuyến khích |
| 112 | Nguyễn Thị Như Tuyết  | Tiếng Anh             | TH Giồng Ông Tố     | Khuyến khích |
| 113 | Hồ Đình Văn           | Tiếng Anh             | TH Bùi Văn Mới      | Khuyến khích |
| 114 | Nguyễn Thị Thảo       | Đạo đức               | TH Nguyễn Văn Tây   | Khuyến khích |
| 115 | Phó Thị Anh Thư       | Khoa học              | TH Đinh Tiên Hoàng  | Khuyến khích |
| 116 | Phạm Hồng Hạnh        | Tự nhiên và Xã hội    | TH Giồng Ông Tố     | Khuyến khích |
| 117 | Lê Thị Hồng Xuân      | Tự nhiên và Xã hội    | TH Giồng Ông Tố     | Khuyến khích |
| 118 | Trương Thùy Trang     | Toán                  | TH Lương Thế Vinh   | Khuyến khích |
| 119 | Nguyễn Thị Kim Trang  | Hoạt động trải nghiệm | TH An Bình          | Khuyến khích |
| 120 | Nguyễn Thị Lê Hoàng   | Tiếng Việt            | TH Nguyễn Hiền      | Khuyến khích |
| 121 | Phạm Thị Phương Loan  | Tin học               | TH Tạ Uyên          | Khuyến khích |
| 122 | Ngô Thị Minh Thư      | Toán                  | TH Trần Thị Bưởi    | Khuyến khích |
| 123 | Võ Thúy Nga           | Toán                  | TH Trần Thị Bưởi    | Khuyến khích |
| 124 | Võ Thị Nhiều          | Lịch sử và Địa lí     | TH Đỗ Tấn Phong     | Khuyến khích |
| 125 | Trịnh Thị Hoa         | Tiếng Việt            | TH Trần Văn Vân     | Khuyến khích |
| 126 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Khoa học              | TH Trần Văn Vân     | Khuyến khích |
| 127 | Bùi Thị Quỳnh Nga     | Công nghệ             | TH Lương Thế Vinh   | Khuyến khích |

## 2. Bậc Trung học cơ sở (203 cá nhân)

| STT | Họ và tên giáo viên   | Môn                                 | Đơn vị công tác                 | Kết quả   |
|-----|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------|-----------|
| 1   | Phan Thị Hoàn         | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS Trường Thọ                 | Giải Nhất |
| 2   | Phạm Nguyễn Huỳnh     | Công nghệ Khối 8,9                  | THCS Linh Trung                 | Giải Nhất |
| 3   | Lao Thanh Phong       | Khoa học tự nhiên                   | THCS Nguyễn Thị Định            | Giải Nhất |
| 4   | Bùi Thị Huệ           | Khoa học tự nhiên                   | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Giải Nhất |
| 5   | Lê Thanh Đình         | Giáo dục thể chất                   | THCS Bình Thọ                   | Giải Nhất |
| 6   | Hoàng Thị Thanh       | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Bình Thọ                   | Giải Nhất |
| 7   | Bùi Thị Thu           | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Nhất |
| 8   | Ong Hà Giang          | Ngữ văn                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhất |
| 9   | Nguyễn Ngọc Quang     | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhất |
| 10  | Trần Thị Xuân Thẩm    | Tiếng Anh                           | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhất |
| 11  | Nguyễn Huỳnh Kim Ngân | Tiếng Anh                           | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Nhất |

| STT | Họ và tên giáo viên         | Môn                                 | Đơn vị công tác                 | Kết quả   |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|-----------|
| 12  | Cần Thị Mơ                  | Toán                                | THCS Linh Trung                 | Giải Nhất |
| 13  | Dương Thùy Trang            | Toán                                | THCS Nguyễn Văn Bá              | Giải Nhất |
| 14  | Trịnh Thị Thùy Trinh        | Toán                                | THCS Linh Trung                 | Giải Nhất |
| 15  | Huỳnh Thảo Uyên             | Giáo dục công dân                   | THCS An Phú                     | Giải Nhất |
| 16  | Nguyễn Thị Bích Tuyền       | Tin học                             | THCS Giồng Ông Tố               | Giải Nhất |
| 17  | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như       | Âm nhạc                             | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Giải Nhất |
| 18  | Trần Quang Huy              | Mỹ thuật                            | THCS Trần Quốc Toản             | Giải Nhất |
| 19  | Võ Thành Tân                | Giáo dục địa phương                 | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhất |
| 20  | Trần Thị Vinh               | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS Ngô Chí Quốc               | Giải Nhì  |
| 21  | Vũ Thị Thanh Huyền          | Công nghệ Khối 8,9                  | THCS Tam Bình                   | Giải Nhì  |
| 22  | Mai Thanh Dung              | Khoa học tự nhiên                   | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Giải Nhì  |
| 23  | Phạm Nguyễn Thị Hồng Nguyên | Khoa học tự nhiên                   | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhì  |
| 24  | Huỳnh Thị Minh Nghĩa        | Khoa học tự nhiên                   | THCS Hiệp Bình                  | Giải Nhì  |
| 25  | Nguyễn Thị Hoàng Nhung      | Khoa học tự nhiên                   | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Giải Nhì  |
| 26  | Cao Hùng                    | Giáo dục thể chất                   | THCS Bình An                    | Giải Nhì  |
| 27  | Trương Thị Kim Loan         | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Giải Nhì  |
| 28  | Hoàng Tú Anh                | Lịch sử và Địa lí                   | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhì  |
| 29  | Đinh Thị Lan                | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Thái Văn Lung              | Giải Nhì  |
| 30  | Lê Thị Quỳnh Giang          | Ngữ văn                             | THCS Cát Lái                    | Giải Nhì  |
| 31  | Lê Thị Thức                 | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toản 1           | Giải Nhì  |
| 32  | Nguyễn Thị Minh Nhân        | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Nguyễn Văn Bá              | Giải Nhì  |
| 33  | Trần Huỳnh Trúc Chi         | Tiếng Anh                           | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Giải Nhì  |
| 34  | Nguyễn Công Hoàng           | Tiếng Anh                           | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Giải Nhì  |
| 35  | Phan Gia Nghi               | Tiếng Anh                           | THCS Trần Quốc Toản 1           | Giải Nhì  |
| 36  | Phạm Thị Hải Yến            | Toán                                | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Giải Nhì  |
| 37  | Phạm Thị Bích Nhạn          | Toán                                | THCS Lê Quý Đôn                 | Giải Nhì  |
| 38  | Nguyễn Thị Ngọc Nhung       | Toán                                | THCS Thái Văn Lung              | Giải Nhì  |
| 39  | Nguyễn Thị Phượng           | Toán                                | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhì  |
| 40  | Phạm Thu Thủy               | Toán                                | THCS Trần Quốc Toản 1           | Giải Nhì  |
| 41  | Lê Thị Sen                  | Giáo dục công dân                   | THCS Nguyễn Văn Bá              | Giải Nhì  |
| 42  | Nguyễn Thị Ngọc Mai         | Giáo dục công dân                   | THCS Trần Quốc Toản             | Giải Nhì  |
| 43  | Vũ Thanh Bắc                | Giáo dục công dân                   | THCS An Phú                     | Giải Nhì  |
| 44  | Trần Thị Bạch Yến           | Tin học                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Nhì  |
| 45  | Nguyễn Thị Diệu Hiền        | Âm nhạc                             | THCS Linh Đông                  | Giải Nhì  |
| 46  | Nguyễn Thị Hương Quyên      | Mỹ thuật                            | THCS Hiệp Bình                  | Giải Nhì  |
| 47  | Trương Thị Ngọc Loan        | Giáo dục địa phương                 | THCS Phước Bình                 | Giải Nhì  |
| 48  | Nguyễn Thị Kim Thoa         | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS Bình An                    | Giải Ba   |
| 49  | Nguyễn Thị Phương           | Công nghệ Khối 8,9                  | THCS Linh Trung                 | Giải Ba   |
| 50  | Nguyễn Thị Mỹ Công          | Khoa học tự nhiên                   | THCS Long Phước                 | Giải Ba   |

| STT | Họ và tên giáo viên    | Môn                                 | Đơn vị công tác                 | Kết quả      |
|-----|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|--------------|
| 51  | Phạm Thị Thu Hương     | Khoa học tự nhiên                   | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Giải Ba      |
| 52  | Nguyễn Đức Vinh        | Khoa học tự nhiên                   | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Giải Ba      |
| 53  | Trịnh Thị Thanh Vinh   | Khoa học tự nhiên                   | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 54  | Nguyễn Thị Ái Diệp     | Khoa học tự nhiên                   | THCS An Phú                     | Giải Ba      |
| 55  | Đinh Thị Ngọc Khải     | Khoa học tự nhiên                   | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Giải Ba      |
| 56  | Trần Ngọc Gia Hân      | Khoa học tự nhiên                   | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 57  | Nguyễn Thị Thúy Hiền   | Khoa học tự nhiên                   | THCS Xuân Trường                | Giải Ba      |
| 58  | Dương Thị Mỹ Duyên     | Khoa học tự nhiên                   | THCS Hiệp Phú                   | Giải Ba      |
| 59  | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | Khoa học tự nhiên                   | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Ba      |
| 60  | Phạm Thị Hương         | Khoa học tự nhiên                   | THCS Hiệp Phú                   | Giải Ba      |
| 61  | Lê Xuân Hiền           | Giáo dục thể chất                   | THCS Long Phước                 | Giải Ba      |
| 62  | Ngô Huỳnh Thanh Vũ     | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Lê Văn Việt                | Giải Ba      |
| 63  | Bùi Thị Ngọc Mai       | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Thái Văn Lung              | Giải Ba      |
| 64  | Bùi Thị Xuyên          | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Phước Bình                 | Giải Ba      |
| 65  | Phạm Thị Hiền          | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Giồng Ông Tố               | Giải Ba      |
| 66  | Nguyễn Thị Thắm        | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Ba      |
| 67  | Vương Thị Vân Anh      | Ngữ văn                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 68  | Trần Thị Thanh Dung    | Ngữ văn                             | THCS An Phú                     | Giải Ba      |
| 69  | Nguyễn Thị Mai         | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Ba      |
| 70  | Nguyễn Thị Bảo Ngân    | Ngữ văn                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 71  | Nguyễn Thùy Vân        | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Bình An                    | Giải Ba      |
| 72  | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | Tiếng Anh                           | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Giải Ba      |
| 73  | Bùi Thị Phương Thu     | Tiếng Anh                           | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Giải Ba      |
| 74  | Trần Thị Mai           | Tiếng Anh                           | THCS Hiệp Phú                   | Giải Ba      |
| 75  | Nguyễn Thụy Thúy       | Tiếng Anh                           | THCS Nguyễn Thị Định            | Giải Ba      |
| 76  | Đỗ Ngọc Liêm           | Toán                                | THCS và THPT Hoa Sen            | Giải Ba      |
| 77  | Trần Nguyễn Phi Phụng  | Toán                                | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Giải Ba      |
| 78  | Võ Kim Hương           | Toán                                | THCS Bình An                    | Giải Ba      |
| 79  | Nguyễn Thị Huyền Trang | Toán                                | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Giải Ba      |
| 80  | Nguyễn Thị Hà          | Toán                                | THCS Tân Phú                    | Giải Ba      |
| 81  | Phạm Thị Tuyết Nga     | Giáo dục công dân                   | THCS Giồng Ông Tố               | Giải Ba      |
| 82  | Lê Thị Thùy Thương     | Giáo dục công dân                   | THCS An Phú                     | Giải Ba      |
| 83  | Lê Mỹ Dung             | Giáo dục công dân                   | THCS Ngô Chí Quốc               | Giải Ba      |
| 84  | Nguyễn Thị Thanh Thúy  | Tin học                             | THCS An Phú                     | Giải Ba      |
| 85  | Phan Huỳnh Thanh Xuân  | Âm nhạc                             | THCS Bình An                    | Giải Ba      |
| 86  | Huỳnh Ngọc Quế Trân    | Giáo dục địa phương                 | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Giải Ba      |
| 87  | Thái Thị Bích Dung     | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 88  | Trang Thị Ngọc Ánh     | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS An Phú                     | Khuyến khích |
| 89  | Nguyễn Thị Thu Hương   | Công nghệ Khối 6,7                  | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |

| STT | Họ và tên giáo viên       | Môn                | Đơn vị công tác                 | Kết quả      |
|-----|---------------------------|--------------------|---------------------------------|--------------|
| 90  | Lê Thị Trang              | Công nghệ Khối 6,7 | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Khuyến khích |
| 91  | Nguyễn Thị Hương          | Công nghệ Khối 6,7 | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Khuyến khích |
| 92  | Lê Thu Quỳnh              | Công nghệ Khối 6,7 | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 93  | Nguyễn Văn Tuấn           | Công nghệ Khối 6,7 | THCS Dương Văn Thi              | Khuyến khích |
| 94  | Phạm Trinh Trang Lê Huyền | Công nghệ Khối 6,7 | THCS Nguyễn Văn Bá              | Khuyến khích |
| 95  | Huỳnh Ngọc Quế Trân       | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Khuyến khích |
| 96  | Vũ Thị Thuỳ Vân           | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Long Bình                  | Khuyến khích |
| 97  | Nguyễn Thị Thiên An       | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 98  | Phạm Ngọc Thảo Phương     | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 99  | Nguyễn Thị Kim Thanh      | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Trần Quốc Toàn             | Khuyến khích |
| 100 | Nguyễn Thị Thuỳ Hương     | Công nghệ Khối 8,9 | THCS Cát Lái                    | Khuyến khích |
| 101 | Nguyễn Thị Ngọc Hằng      | Khoa học tự nhiên  | THCS Hưng Bình                  | Khuyến khích |
| 102 | Phạm Thị Chang            | Khoa học tự nhiên  | THCS Lê Văn Việt                | Khuyến khích |
| 103 | Chu Thị Hồng Hạnh         | Khoa học tự nhiên  | THCS Linh Trung                 | Khuyến khích |
| 104 | Châu Văn Ngọc Tâm         | Khoa học tự nhiên  | THCS Linh Trung                 | Khuyến khích |
| 105 | Nguyễn Thị Tú Trinh       | Khoa học tự nhiên  | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 106 | Nguyễn Ngọc Phương Thảo   | Khoa học tự nhiên  | THCS và THPT Hoa Sen            | Khuyến khích |
| 107 | Nguyễn Thị Nhã Ý          | Khoa học tự nhiên  | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 108 | Nguyễn Thị Lệ Quyên       | Khoa học tự nhiên  | THCS Ngô Chí Quốc               | Khuyến khích |
| 109 | Trần Văn Lĩnh             | Khoa học tự nhiên  | THCS Ngô Chí Quốc               | Khuyến khích |
| 110 | Nguyễn Thị Ngọc Thu       | Khoa học tự nhiên  | THCS Ngô Chí Quốc               | Khuyến khích |
| 111 | Nguyễn Thị Thủy           | Khoa học tự nhiên  | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 112 | Nguyễn Phi Tiến Nhật      | Khoa học tự nhiên  | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 113 | Nguyễn Thị Phượng Vỹ      | Khoa học tự nhiên  | THCS Tam Bình                   | Khuyến khích |
| 114 | Nguyễn Thị Thơm           | Khoa học tự nhiên  | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 115 | Bùi Thị Thanh             | Khoa học tự nhiên  | THCS Trương Văn Ngu             | Khuyến khích |
| 116 | Lê Thị Tuệ Tú             | Khoa học tự nhiên  | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 117 | Phạm Thị Hiên             | Khoa học tự nhiên  | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 118 | Lã Thị Thảo               | Khoa học tự nhiên  | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 119 | Phan Thị Thanh Chi        | Khoa học tự nhiên  | THCS Tam Bình                   | Khuyến khích |
| 120 | Đỗ Thị Ngọc Mai           | Khoa học tự nhiên  | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 121 | Nguyễn Thị Hạnh Hồng      | Khoa học tự nhiên  | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 122 | Võ Hồng Hạnh              | Khoa học tự nhiên  | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 123 | Nguyễn Thị Bích Huyền     | Khoa học tự nhiên  | THCS và THPT Hoa Sen            | Khuyến khích |
| 124 | Vũ Trinh Quỳnh Như        | Khoa học tự nhiên  | THCS An Phú                     | Khuyến khích |
| 125 | Phạm Thị Hồng Tĩnh        | Khoa học tự nhiên  | THCS Đặng Tấn Tài               | Khuyến khích |
| 126 | Lê Thị Lành               | Khoa học tự nhiên  | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 127 | Nguyễn Thị Thùy           | Khoa học tự nhiên  | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 128 | Trần Thị Kim Anh          | Khoa học tự nhiên  | THCS Dương Văn Thi              | Khuyến khích |
| 129 | Nguyễn Hoàng Sơn          | Khoa học tự nhiên  | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Khuyến khích |
| 130 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền    | Khoa học tự nhiên  | THCS Thái Văn Lung              | Khuyến khích |
| 131 | Bùi Ngọc Quý Nguyên       | Khoa học tự nhiên  | THCS Đặng Tấn Tài               | Khuyến khích |

| STT | Họ và tên giáo viên    | Môn                                 | Đơn vị công tác                 | Kết quả      |
|-----|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|--------------|
| 132 | Hoàng Anh Thư          | Khoa học tự nhiên                   | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 133 | Lê Thị Hồng Hạnh       | Khoa học tự nhiên                   | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 134 | Đào Phong Quang        | Giáo dục thể chất                   | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 135 | Trần Trí Trung         | Giáo dục thể chất                   | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 136 | Trần Tấn Phát          | Giáo dục thể chất                   | THCS Trường Thạnh               | Khuyến khích |
| 137 | Ngô Ngọc Tuyền         | Giáo dục thể chất                   | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 138 | Nguyễn Thị Kiều Diễm   | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Khuyến khích |
| 139 | Trương Thị Trang       | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Khuyến khích |
| 140 | Đào Thị Ngọc Oanh      | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Ngô Chí Quốc               | Khuyến khích |
| 141 | Trần Thị Tân           | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 142 | Nguyễn Thị Hoài Hiệp   | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 143 | Trần Thị Thanh Thẩm    | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Trường Thạnh               | Khuyến khích |
| 144 | Phạm Thị Ngọc Bích     | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Thái Văn Lung              | Khuyến khích |
| 145 | Đỗ Thị Lý              | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Bình Thọ                   | Khuyến khích |
| 146 | Phạm Thị Kim Phụng     | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 147 | Bùi Nguyệt Diễm Châu   | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 148 | Lê Thanh Hải           | Lịch sử và Địa lí                   | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 149 | Đỗ Thị Lệ Xuyên        | Lịch sử và Địa lí                   | THCS Linh Trung                 | Khuyến khích |
| 150 | Phạm Thị Ánh Tuyết     | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn             | Khuyến khích |
| 151 | Hồ Hoàng Linh          | Ngữ văn                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 152 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 153 | Phan Ngọc Thúy         | Ngữ văn                             | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 154 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Ngữ văn                             | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 155 | Phạm Thị Lý            | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 156 | H'Julia Kbuôr          | Ngữ văn                             | THCS Nguyễn Văn Trỗi            | Khuyến khích |
| 157 | Nguyễn Thị Quyền       | Ngữ văn                             | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 158 | Phạm Thị Xuyên         | Ngữ văn                             | THCS Trần Quốc Toàn 1           | Khuyến khích |
| 159 | Phan Thị Hồng Nhung    | Ngữ văn                             | THCS Dương Văn Thi              | Khuyến khích |
| 160 | Đặng Thị Đan Thanh     | Ngữ văn                             | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 161 | Nguyễn Thị Thanh Trâm  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Tam Bình                   | Khuyến khích |
| 162 | Nguyễn Thị Hoàng Trâm  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Trương Văn Ngu             | Khuyến khích |
| 163 | Dương Minh Thắng       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Bình An                    | Khuyến khích |
| 164 | Lê Thanh Tòng          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Long Bình                  | Khuyến khích |
| 165 | Bùi Hồng Liên          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 166 | Phạm Thu Phương        | Tiếng Anh                           | THCS Đặng Tấn Tài               | Khuyến khích |
| 167 | Bùi Thị Thu Thảo       | Tiếng Anh                           | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Khuyến khích |
| 168 | Phạm Thị Bích Hạnh     | Tiếng Anh                           | THCS Bình Thọ                   | Khuyến khích |



| STT | Họ và tên giáo viên   | Môn               | Đơn vị công tác                 | Kết quả      |
|-----|-----------------------|-------------------|---------------------------------|--------------|
| 169 | Hồ Thị Phương Dung    | Tiếng Anh         | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 170 | Lê Việt Cường         | Tiếng Anh         | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 171 | Trần Thị Den Ni       | Toán              | THCS Ngô Chí Quốc               | Khuyến khích |
| 172 | Nguyễn Ngọc Hậu       | Toán              | THCS Bình Thọ                   | Khuyến khích |
| 173 | Bùi Thị Minh Ngọc     | Toán              | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Khuyến khích |
| 174 | Dương Thị Đức         | Toán              | THCS Linh Đông                  | Khuyến khích |
| 175 | Đỗ Thị Minh           | Toán              | THCS Lê Quý Đôn                 | Khuyến khích |
| 176 | Trần Thị Lựu          | Toán              | THCS Lê Quý Đôn                 | Khuyến khích |
| 177 | Dương Bá Đạt          | Toán              | THCS Trần Quốc Toản 1           | Khuyến khích |
| 178 | Trần Nho Nguyễn       | Toán              | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 179 | Nguyễn Thị Quỳnh Như  | Toán              | THCS Hiệp Bình                  | Khuyến khích |
| 180 | Lê Bảo Ngọc           | Toán              | THCS Linh Trung                 | Khuyến khích |
| 181 | Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Toán              | THCS Lương Định Của             | Khuyến khích |
| 182 | Huỳnh Quốc Thắng      | Toán              | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | Khuyến khích |
| 183 | Lâm Thị Thanh Loan    | Toán              | THCS An Phú                     | Khuyến khích |
| 184 | Phan Thanh Diễm       | Toán              | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 185 | Ngô Thị Hồng Đào      | Toán              | THCS Trần Quốc Toản 1           | Khuyến khích |
| 186 | Nguyễn Thị Hòa        | Toán              | THCS Đặng Tấn Tài               | Khuyến khích |
| 187 | Trương Lê Bảo Uyên    | Toán              | THCS Tăng Nhơn Phú B            | Khuyến khích |
| 188 | Bùi Thị Tuyết Anh     | Toán              | THCS Tân Phú                    | Khuyến khích |
| 189 | Hoàng Thị Thu Thảo    | Toán              | THCS Dương Văn Thi              | Khuyến khích |
| 190 | Nguyễn Thị Mai Hương  | Toán              | THCS Hiệp Phú                   | Khuyến khích |
| 191 | Nguyễn Khoa Dương     | Toán              | THCS Hiệp Bình                  | Khuyến khích |
| 192 | Nguyễn Thị Thu Hòa    | Toán              | THCS Cát Lái                    | Khuyến khích |
| 193 | Trần Thị Hoa          | Toán              | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 194 | Nguyễn Trần Huy Thực  | Giáo dục công dân | THCS Giồng Ông Tố               | Khuyến khích |
| 195 | Nguyễn Thị Thanh Nga  | Giáo dục công dân | THCS Lương Định Của             | Khuyến khích |
| 196 | Nguyễn Thị Hồng Anh   | Giáo dục công dân | THCS Thạnh Mỹ Lợi               | Khuyến khích |
| 197 | Nguyễn Quỳnh Nghi     | Giáo dục công dân | THCS Hiệp Bình                  | Khuyến khích |
| 198 | Nguyễn Thị Nhung      | Giáo dục công dân | THCS Trần Quốc Toản 1           | Khuyến khích |
| 199 | Lại Thị Kim Oanh      | Tin học           | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 200 | Trần Thị Thiên Lý     | Tin học           | THCS Trần Quốc Toản             | Khuyến khích |
| 201 | Nguyễn Thanh Vân      | Tin học           | THCS Trần Quốc Toản             | Khuyến khích |
| 202 | Phạm Thị Trúc Phương  | Tin học           | THCS Phước Bình                 | Khuyến khích |
| 203 | Đoàn Phan Thùy Dương  | Âm nhạc           | THCS Thái Văn Lung              | Khuyến khích |